

TÌM VỀ LỄ HỘI THỜ AN DƯƠNG VƯƠNG: NÉT RIÊNG TRONG DÒNG CHẢY VĂN HÓA DÂN TỘC

VŨ THỊ NHUNG*

Tóm tắt: Lễ hội thờ An Dương Vương là một dạng lễ hội lịch sử - tín ngưỡng độc đáo trong văn hóa Việt Nam gắn lịch sử, huyền thoại dựng nước thời kỳ Âu Lạc. Từ trung tâm chính tại Cổ Loa (Hà Nội) đến các địa phương như Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An, lễ hội này thể hiện những sắc thái riêng biệt, phản ánh niềm tin lịch sử - huyền thoại và tinh thần dân tộc. Bài viết tiếp cận hiện tượng lễ hội từ góc độ văn hóa học, chỉ ra những đặc điểm đặc thù, giá trị biểu tượng và vai trò trong bảo tồn ký ức văn hóa dân tộc.

Từ khóa: lễ hội thờ An Dương Vương, Cổ Loa, tín ngưỡng, tính phổ quát.

Abstract: The festival dedicated to An Duong Vuong is a unique form of historical and spiritual celebration in Vietnamese culture, associated with history and the legendary founding of the Au Lac kingdom. From its central site at Co Loa (Ha Noi) to various localities such as Cao Bang, Hai Phong, Hung Yen, Ninh Binh, Thanh Hoa and Nghe An, the festival reveals distinct regional variations that reflect both mythical-historical beliefs and a strong sense of national identity. This article approaches the festival from a cultural studies perspective, identifying its specific characteristics, symbolic values, and its role in preserving the cultural memory of the nation.

Keywords: An Duong Vuong festival, Co Loa, beliefs, universality.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, các nhân vật lịch sử, huyền thoại như An Dương Vương không chỉ tồn tại trong ký ức dân gian mà còn trở thành biểu tượng văn hóa, được tôn vinh qua nhiều hình thức, trong đó tiêu biểu là tổ chức lễ hội truyền thống. Lễ hội thờ An Dương Vương - vị vua gắn liền với sự ra đời của nhà nước Âu Lạc là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể mang giá trị đặc biệt trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Không chỉ hiện diện ở miền Bắc, với trung tâm là đền Thượng (xã Cổ Loa, thành phố Hà Nội), lễ hội này còn lan tỏa tới nhiều địa phương như Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An... phản ánh sự mở rộng không gian tín ngưỡng và sự gắn kết chặt chẽ của cộng đồng với biểu tượng lịch sử - văn hóa này.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nhìn nhận, đánh giá và bảo vệ, phát huy các giá trị lễ hội truyền thống ngày càng trở nên quan trọng. Ở cấp

độ quốc gia, Nhà nước ta đã xác định lễ hội truyền thống là một bộ phận quan trọng cấu thành di sản văn hóa phi vật thể. Luật Di sản văn hóa quy định rõ: “Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm... lễ hội truyền thống, lối sống và tri thức dân gian” (1), qua đó nhấn mạnh giá trị cần được bảo vệ và phát huy của loại hình di sản như lễ hội thờ An Dương Vương trong đời sống tinh thần của cộng đồng và sự nghiệp bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội cũng nêu rõ định hướng: “Khuyến khích bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống gắn với nhân vật lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Điều này càng khẳng định vai trò của lễ hội thờ An Dương Vương không chỉ với cộng đồng địa phương mà còn với quốc gia. Ở tầm quốc tế, Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể cũng nhấn mạnh rằng: “Di sản văn hóa phi vật thể góp phần vào sự đa dạng văn hóa

và bảo đảm cho sự phát triển bền vững” (2). Lễ hội thờ An Dương Vương, với các nghi lễ trang trọng, sự tham gia tích cực của cộng đồng và quá trình truyền dạy qua nhiều thế hệ, đáp ứng đầy đủ tiêu chí của một di sản sống.

Các đánh giá của giới nghiên cứu trong và ngoài nước đều cho rằng lễ hội thờ An Dương Vương là một biểu hiện tiêu biểu của tín ngưỡng thờ cúng người anh hùng lập quốc - một trong những đặc trưng nổi bật của văn hóa Việt Nam. Tác giả Tống Trung Tín cho rằng: “Lễ hội An Dương Vương tại Cổ Loa không chỉ là hoạt động văn hóa, tín ngưỡng mà còn là minh chứng sống động cho ký ức lịch sử và không gian văn hóa Việt cổ” (3), thể hiện sự tôn kính với vị vua khai thiên lập quốc, đồng thời gắn liền với truyền thuyết chiếc nỏ thần và thành Cổ Loa. Trong bối cảnh nghiên cứu văn hóa dân gian, lễ hội này vừa có những yếu tố chung với hệ thống lễ hội thờ vua/ tổ tiên trên toàn quốc, vừa mang những nét riêng biệt tạo nên bản sắc độc đáo. Vì thế, việc bảo vệ và phát huy giá trị của loại hình lễ hội này không chỉ là trách nhiệm văn hóa mà còn là một cam kết đối với sự phát triển bền vững, hòa nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc dân tộc.

2. Tính phổ quát trong lễ hội thờ An Dương Vương

Trong hệ thống lễ hội truyền thống ở nước ta, tính phổ quát là một trong những đặc điểm quan trọng thể hiện qua các khía cạnh: nghi thức, cấu trúc lễ hội và chức năng xã hội - văn hóa và mức độ lan tỏa trong cộng đồng. Lễ hội thờ An Dương Vương gắn với nhân vật có công lập quốc và không gian di tích Cổ Loa không nằm ngoài mô hình phổ quát này. Tuy nhiên, nó còn thể hiện một chiều sâu đặc biệt khi tích hợp nhiều yếu tố điển hình của lễ hội dân gian Việt Nam với tính chất biểu tượng lịch sử mạnh mẽ, cho phép chúng ta nhận diện lễ hội này như một “khuôn mẫu tiêu biểu” trong kho tàng lễ hội truyền thống dân tộc.

Lễ hội thờ An Dương Vương diễn ra hằng năm vào ngày mùng 6 tháng Giêng - được coi là ngày hóa của ông tại đền Thượng (Cổ Loa, Hà Nội). Đây là trung tâm tín ngưỡng gắn liền với truyền thuyết thành Cổ Loa và Nhà nước Âu Lạc - một trong những nhà nước sơ khai đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Ngoài trung tâm Cổ Loa, lễ hội còn được tổ chức ở nhiều địa phương khác như Hòa An (Cao

Bằng), Gia Lộc trước đây (Hải Phòng), Đông Hưng trước đây (Hưng Yên), Hải Hậu trước đây (Ninh Bình), Sầm Sơn (Thanh Hóa), Diễn Châu (Nghệ An)... nơi người dân vẫn gìn giữ tín ngưỡng thờ An Dương Vương như một biểu tượng tổ tiên, cho thấy quá trình lan tỏa về mặt không gian và cộng đồng. Nội dung lễ hội gồm 2 phần chính: Phần lễ bao gồm các nghi thức truyền thống như lễ rước, tế lễ, dâng hương, nhằm tưởng nhớ công lao dựng nước. Phần hội là không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng như hát dân ca, trò chơi dân gian, bắn nỏ, biểu diễn võ thuật, giao lưu văn hóa. Đây không chỉ là sự kiện văn hóa tín ngưỡng mang tính địa phương, mà còn là biểu hiện sâu sắc của tinh thần cố kết cộng đồng, tri ân tiền nhân và gìn giữ bản sắc dân tộc. Cấu trúc này tương đồng với mô hình lễ hội truyền thống phổ biến tại Việt Nam, điển hình như lễ hội đền Hùng, lễ hội Gióng hay lễ hội đền Trần (4).

Tính phổ quát trong lễ hội thờ An Dương Vương được thể hiện thứ nhất ở mô hình tổ chức kép gồm phần lễ trang nghiêm và phần hội sôi động - một cấu trúc phổ biến trong phần lớn các lễ hội truyền thống của nước ta. Mô hình này không chỉ tạo sự cân bằng giữa yếu tố tâm linh và sinh hoạt văn hóa, mà còn đảm bảo chức năng gắn kết cộng đồng và lưu truyền tập tục. Thứ hai, về mặt nghi lễ, lễ hội sử dụng nhiều nghi thức quen thuộc trong hệ thống lễ hội dân gian như và tế lễ theo nghi thức cổ truyền, lễ rước kiệu thần, lễ trình cáo trời đất... Những nghi thức này không chỉ có trong lễ hội thờ An Dương Vương mà còn xuất hiện trong các lễ hội thờ những bậc tiền nhân khác trên phạm vi cả nước, tạo nên tính phổ quát về hình thức thực hành tín ngưỡng. Thứ ba, chức năng văn hóa - xã hội: lễ hội thờ An Dương Vương không chỉ là dịp để tưởng nhớ vị vua lập quốc, mà còn là phương tiện truyền tải các giá trị văn hóa, đạo lý truyền thống như lòng yêu nước, sự cố kết cộng đồng, tinh thần “uống nước nhớ nguồn”. Những chức năng này là điểm giao thoa với phần lớn các lễ hội truyền thống khác trong cả nước - nơi lễ hội không chỉ là một sự kiện văn hóa, mà còn là hình thức giáo dục đạo đức, củng cố bản sắc dân tộc, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Đây là chức năng nền tảng mà hầu hết các lễ hội truyền thống đều hướng đến, được đề cập rõ trong Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội.

Tuy nhiên, điều làm cho lễ hội thờ An Dương Vương nổi bật trong tính phổ quát ấy là ở biểu tượng lập quốc và sự lan tỏa không gian tín ngưỡng, khi lễ hội này không chỉ diễn ra tại Cổ Loa - nơi gắn liền với di tích thành cổ, mà còn được cộng đồng mang theo khi di cư vào các tỉnh miền Trung trong quá trình Nam tiến. Hiện tượng này cho thấy tính mở của lễ hội và khả năng thích nghi với không gian văn hóa khác nhau - một biểu hiện đặc trưng của lễ hội truyền thống ở nước ta nói chung.

Từ góc độ nghiên cứu văn hóa, có thể thấy lễ hội thờ An Dương Vương là một minh chứng rõ rệt cho tính phổ quát của lễ hội truyền thống của người Việt. Dù mang sắc thái địa phương cụ thể và gắn liền với nhân vật lịch sử, huyền thoại đặc thù, nhưng lễ hội vẫn tuân theo các mô thức chung về nghi lễ, cấu trúc, chức năng và sự tham gia của cộng đồng. Đồng thời, chính yếu tố phổ quát này giúp lễ hội dễ được tiếp nhận, bảo vệ và phát huy ở nhiều vùng miền, tạo nên sự cộng hưởng văn hóa trong không gian văn hóa dân tộc.

3. Những nét riêng độc đáo trong lễ hội thờ An Dương Vương

Trong quá trình nghiên cứu, khảo sát một số di tích tiêu biểu liên quan đến tổ chức lễ hội thờ An Dương Vương, tác giả nhận thấy lễ hội này không chỉ diễn ra tại Cổ Loa - nơi được xem là trung tâm của nhà nước Âu Lạc xưa, mà còn có sự hiện diện tại nhiều di tích thờ ông từ miền Bắc vào miền Trung, mỗi nơi lại mang một nét riêng biệt và độc đáo, phản ánh sự đa dạng trong tín ngưỡng và văn hóa bản địa của người Việt.

Từ Cổ Loa đến đền Cuông: sự kết hợp giữa huyền thoại và lịch sử dân tộc

Lễ hội thờ An Dương Vương không chỉ là nghi lễ tín ngưỡng dân gian, mà còn là biểu hiện điển hình của hiện tượng “huyền thoại hóa lịch sử” trong tín ngưỡng văn hóa Việt. Lễ hội này nổi bật bởi sự gắn kết giữa huyền thoại dựng nước và biểu tượng quyền lực chính trị. Từ trung tâm chính tại Cổ Loa (Hà Nội) đến các địa phương như Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An, lễ hội thờ vị vua này thể hiện một hệ thống không gian thờ tự đa dạng, trong đó hình tượng An Dương Vương - người xây thành Cổ Loa và sở hữu nỏ thần chống giặc đã phản ánh niềm tin dân gian vào sự can thiệp của thần linh trong quá trình kiến thiết quốc gia.

Đền Thượng (Cổ Loa, Hà Nội): Đây là trung tâm thờ tự chính và lớn nhất, nơi không chỉ tưởng niệm Vua An Dương Vương mà còn tái hiện truyền thuyết xây thành ốc Cổ Loa, thần Kim Quy, và chiếc nỏ thần bắn trăm phát trăm trúng. Lễ hội Cổ Loa diễn ra từ mùng 6 tới rằm tháng Giêng với các nghi thức rước kiệu, tế lễ, trò chơi dân gian, đặc biệt nhất là hội thi bắn nỏ - đây được xem điểm nhấn của lễ hội. Hội thi này trực tiếp gọi nhắc đến biểu tượng quân sự, quốc phòng mang tính lịch sử và huyền thoại. Sự hiện diện của các nhân vật như thần Kim Quy, Mỵ Châu trong các diễn xướng dân gian cho thấy một quá trình “thần thánh hóa” lịch sử, nhằm củng cố tính chính danh của nhà nước Âu Lạc trong tâm thức dân gian.

Cổ Loa cũng là nơi duy nhất trong hệ thống di tích thờ An Dương Vương có di chỉ khảo cổ học chứng minh sự tồn tại của một trung tâm quyền lực tiền quốc gia từ TK III TCN. Tuy nhiên, trong tâm thức dân gian, lịch sử Cổ Loa không chỉ được nhớ bằng tư liệu khảo cổ, mà bằng chính huyền thoại thần Kim Quy, chiếc nỏ thần, Mỵ Châu - Trọng Thủy và bi kịch mất nước. Sự kết hợp giữa tư liệu khảo cổ và truyền thuyết tạo nên không gian lịch sử - huyền thoại đặc trưng cho Cổ Loa (5).

Khu di tích Kinh đô Nam Bình (Hòa An, Cao Bằng): Theo di ngôn của các bậc cao niên ở xã Hòa An truyền lại rằng: nơi đây từng là kinh đô phụ của An Dương Vương trước khi định đô ở Cổ Loa. Dù chưa có cơ sở lịch sử vững chắc, người dân nơi đây vẫn lập đền thờ và duy trì lễ hội. Lễ hội tại đây tổ chức với quy mô tuy không lớn, chủ yếu là dâng hương và trình diễn văn nghệ dân tộc, tuy nhiên, giá trị văn hóa nằm ở việc người dân địa phương coi đây như một điểm huyền thoại hóa vùng biên, thể hiện sự mở rộng không gian lịch sử qua tâm thức dân gian “gắn huyền thoại vào không gian cụ thể”. Sự kết hợp giữa huyền thoại dựng nước và vị trí địa lý miền biên viễn thể hiện khát vọng toàn vẹn lãnh thổ và sự mở rộng không gian lịch sử, đồng thời khẳng định vai trò của quê hương trong bản đồ ký ức dân tộc, từ đó hình thành lòng tự hào của người dân địa phương.

Đình Lễ Quán (Gia Phúc, Hải Phòng): Tương truyền, Vua An Dương Vương trên đường đi dẹp giặc phương Bắc đã từng dừng chân tại vùng đất Hải Phòng, nay là địa phận phường Thạch Khôi. Nhân dân nơi đây đã lập một ngôi đình tại vị trí này để thờ

ông, gọi tên là đình Lễ Quán, coi đây là không gian lưu lại dấu ấn hành trình dựng nước của vua. Lễ hội ở đây tổ chức với quy mô nhỏ nhưng mang đậm màu sắc tâm linh. Trong lễ hội, nghi lễ chính là tế vua và dâng hương, không có trò diễn lớn nhưng vẫn thể hiện sự kết nối giữa cộng đồng làng xã và ký ức dân tộc thông qua biểu tượng An Dương Vương, đồng thời cũng thể hiện sự kính trọng đối với một bậc quân vương đã có công lập quốc. Huyền thoại ở đây không quá rõ ràng như tại Cổ Loa, nhưng qua các nghi lễ tế vua và kể chuyện dân gian, lịch sử và huyền thoại được truyền nối qua ký ức cộng đồng, khẳng định tính kế tục của dòng chảy lịch sử Việt từ thời Hùng Vương đến Âu Lạc.

Đền Trung (Tiền Hải, Hưng Yên): Tương truyền, sau khi mất nước, Vua An Dương Vương từng đi qua vùng ven biển Thái Bình trên đường lui về phía Nam. Đền Trung thờ ông như một vị “thần nhân” bảo hộ vùng đất mới mở. Từ đó hình thành nên tín ngưỡng thờ vua, với lễ hội được tổ chức vào tháng 2 âm lịch hằng năm. Trong không gian văn hóa nông nghiệp, lễ hội không chỉ là nghi thức cầu bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, mà còn là dịp tưởng nhớ Vua An Dương Vương trong bối cảnh bi tráng sau khi mất nước, đồng thời cũng là để tưởng niệm quá khứ bi hùng của dân tộc. Lịch sử mất nước kết hợp cùng truyền thuyết Mỵ Châu - Trọng Thủy trở thành bài học về sự cảnh giác và giữ nước, huyền thoại đó được kể lại thông qua nghi lễ và trò diễn dân gian, đóng vai trò giáo dục lòng yêu nước (6). Việc thần hóa An Dương Vương sau thất bại cho thấy xu hướng “phục hồi biểu tượng quyền lực” trong tâm thức dân gian, chuyển bi kịch thành bài học cảnh giác.

Đền thờ Đức Thục An Dương Vương (Hải Hưng, Ninh Bình): Ở xã Hải Hưng, nhân dân địa phương thờ Đức Thục An Dương Vương (một cách gọi mang tính kính ngưỡng và địa phương hóa) như một vị “thần nhân” bảo hộ vùng ven biển. Người dân cho rằng sau khi mất nước, nhà vua đi về phía Nam và đã dừng chân tại mảnh đất ven biển này. Niềm tin tín ngưỡng hòa vào hệ thống phong tục làng xã, thể hiện khả năng thích ứng và địa phương hóa huyền thoại lịch sử. Lễ hội ở đây được tổ chức mang màu sắc nông nghiệp kết hợp với thờ Thành hoàng. Huyền thoại được tích hợp linh hoạt vào thiết chế làng xã, phản ánh khả năng thích ứng của tín ngưỡng

lịch sử trong không gian văn hóa ven biển vùng châu thổ Bắc Bộ.

Đền thờ An Dương Vương (Sầm Sơn, Thanh Hóa): Tại phường Sầm Sơn, đền thờ An Dương Vương được xem như điểm trung chuyển trên hành trình thần thoại hóa, nơi mà người dân địa phương tôn thờ ngài như một biểu tượng thiêng liêng, gắn với hành trình rút lui về phía Nam. Lễ hội ở đây tổ chức tuy nhỏ nhưng có đầy đủ các nghi thức tế lễ, dâng hương, hát văn - một sự kết hợp giữa tín ngưỡng thờ vua và thờ thần của người dân Thanh Hóa, phản ánh sự kết nối liên vùng trong mạng lưới tín ngưỡng dân gian. Ở đây, huyền thoại trở thành “cầu nối không gian” giữa trung tâm lịch sử (Cổ Loa) ở miền Bắc vào tới miền Trung (Nghệ An) - nơi kết thúc huyền thoại, đưa huyền thoại ở nơi nhà vua hóa thân vào hệ thống thờ tự dân gian.

Đền Cuông, núi Mộ Dạ (Nghệ An): đền Cuông là một trong những di tích nổi bật gắn với truyền thuyết bi tráng nhất về huyền thoại An Dương Vương. Theo truyền thuyết, sau khi rút gươm chém Mỵ Châu, nhà vua đã tự vẫn tại núi Mộ Dạ gần đền Cuông rồi hóa thân thành thần. Đây cũng được xem là một trong những nơi diễn ra lễ hội lớn nhất vùng, được tổ chức từ ngày 12-16 tháng 2 âm lịch cùng các nghi lễ tế vua, rước kiệu, hát dân ca... Tại đây, huyền thoại không chỉ tái hiện lịch sử mất nước mà còn phản ánh triết lý dân tộc về danh dự, lòng trung trinh, sự thủy chung và bi kịch mất nước, thông qua trò diễn Mỵ Châu - Trọng Thủy. Nhà vua không chỉ là nhân vật lịch sử, mà đã được “thần hóa”, biểu tượng của danh dự dân tộc. Lễ hội vì thế vừa mang tính tưởng niệm vừa mang tính giáo dục cộng đồng. Đây là điểm hội tụ cao nhất giữa huyền thoại - đạo đức - lịch sử, nơi nhân vật lịch sử được thần thánh hóa để đại diện cho danh dự quốc gia, và bi kịch gia đình trở thành ẩn dụ cho bài học mất nước vì mất lòng tin. Lễ hội tại đền Cuông chính là “điểm chốt” của cả một không gian huyền thoại về Vua An Dương Vương.

Qua hệ thống lễ hội thờ An Dương Vương trải dài từ miền Bắc vào miền Trung cho thấy một quá trình văn hóa học rõ rệt: lịch sử được huyền thoại hóa để lan tỏa trong không gian tín ngưỡng địa phương, trong khi huyền thoại được lịch sử hóa để nâng tầm biểu tượng dân tộc. Các không gian lễ hội không chỉ phản ánh ký ức cộng đồng về một thời dựng nước, mà còn

thể hiện khả năng biến đổi linh hoạt của truyền thuyết trong các cấu trúc xã hội tại những địa phương cụ thể. Từ đó có thể thấy, các hình thức lễ hội này đóng vai trò như một “bảo tàng sống” lưu giữ lịch sử theo cách của nhân dân - bằng các thực hành nghi lễ, bằng truyền thuyết và bằng niềm tin của cộng đồng.

Hệ thống nghi lễ mang tầm vóc quốc gia

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra, nghi lễ thờ An Dương Vương không chỉ mang tính dân gian địa phương mà còn cấu thành một không gian nghi lễ liên vùng, thể hiện qua sự đồng hiện của các yếu tố nghi lễ, biểu tượng chính trị - văn hóa. Có thể xác lập một mạng lưới các trung tâm hành lễ chính thờ An Dương Vương gồm: đền Thượng Cổ Loa, đình Lễ Quán, Khu di tích Nam Bình, đền Trung, đền Đức Thục, đền thờ An Dương Vương và đền Công. Mỗi nơi có quy mô, hình thức khác nhau, song đều thực hành các nghi lễ cúng tế, rước kiệu, kể chuyện My Châu - Trọng Thủy và các trò diễn dân gian. Chính sự lặp lại cấu trúc này của nghi lễ thờ An Dương Vương tại nhiều địa phương từ miền Bắc vào miền Trung đã biến hệ thống lễ hội từ “tín ngưỡng địa phương” thành một “mô hình nghi lễ quốc gia” được phổ quát hóa qua thời gian.

Những nghi lễ tiêu biểu thể hiện tính quốc gia:

1. Lễ tế vua: thực hiện trang nghiêm tại đền Thượng Cổ Loa, đền Trung, đền Công với sự tham gia của đại diện chính quyền và cộng đồng, phản ánh mô hình nghi lễ nhà nước - cộng đồng; 2. Trò diễn My Châu - Trọng Thủy: có mặt trong nhiều lễ hội, mang tính biểu tượng về đạo lý và bài học cảnh giác; 3. Bắn cung và dâng nỏ: diễn ra tại đền Thượng Cổ Loa là nghi thức tái hiện quyền lực quân sự gắn với biểu tượng nỏ thần; 4. Dâng hương đầu xuân: tổ chức tại lễ hội Cổ Loa vào tháng Giêng với sự hiện diện của đại diện trung ương, thể hiện tính chất quốc lễ tương tự như lễ hội đền Hùng (Phú Thọ).

Những nét thể hiện biểu tượng chính trị - văn hóa trong tổ chức cấu trúc nghi lễ: 1. Tái lập hình tượng lập quốc: An Dương Vương được xem là người đặt nền móng cho quốc gia Âu Lạc, các nghi lễ diễn ra trong lễ hội góp phần thiêng hóa hình tượng người lập quốc; 2. Biểu tượng mất nước và tinh thần cảnh giác: hình ảnh nhà vua trên đường trốn chạy và bị kịch My Châu trở thành bài học đạo đức dân tộc, được nhắc lại qua các nghi thức thực hành trong lễ hội; 3. Tính chính danh văn hóa: việc thần thánh hóa

hình tượng An Dương Vương đã tạo nên tính chính danh văn hóa cho ký ức lịch sử và biểu tượng quyền lực của quốc gia Âu Lạc trong quá khứ.

Có thể thấy, hệ thống cấu trúc nghi lễ trong lễ hội thờ An Dương Vương là minh chứng sống động cho sự tích hợp giữa lịch sử và huyền thoại, giữa tín ngưỡng dân gian và biểu tượng chính trị - văn hóa. Trải qua thời gian, các nghi lễ này không chỉ có vai trò bảo tồn ký ức văn hóa mà còn trở thành thực nghi lễ quốc gia, nơi quy tụ niềm tin, bản sắc và tinh thần dân tộc của người dân Việt Nam.

Tái hiện truyền tích qua trò diễn dân gian

Một nét riêng khác của lễ hội là việc tái hiện các yếu tố huyền thoại như hội thi bắn nỏ, kể chuyện My Châu - Trọng Thủy, hát chèo và diễn xướng dân gian trong lễ hội. Những hoạt động này không chỉ đơn thuần mang tính chất vui chơi mà còn là phương tiện chuyển tải văn hóa, giúp người dân, nhất là thế hệ trẻ tiếp cận và hiểu rõ hơn về lịch sử dân tộc qua lăng kính dân gian.

Có thể thấy, truyền thuyết An Dương Vương từ lâu đã là chất liệu phong phú cho nhiều hình thức diễn xướng dân gian tại các lễ hội địa phương. Dưới góc nhìn văn hóa học, việc tái hiện truyền tích qua trò diễn, nghi lễ và trò chơi dân gian không chỉ giúp duy trì ký ức cộng đồng mà còn thể hiện khả năng địa phương hóa và sáng tạo văn hóa trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Tại lễ hội đền Công, truyền tích được tái hiện thông qua nghi lễ rước kiệu vua, công chúa My Châu, tướng Cao Lỗ, trò bắn nỏ, dân ca ví - giặm và các vở kịch sân khấu hóa... góp phần làm sống động hình tượng An Dương Vương trong tâm thức dân gian. Ở Ninh Bình và Hải Phòng, truyền tích được lồng ghép trong nghi thức chầu văn, hát cửa đình, đặc biệt là những canh văn kể tích về My Châu và nỏ thần. Tại Hưng Yên và vùng ven biển Thanh Hóa, các trò múa kiếm, múa cờ, và chèo tích truyện được tổ chức trong lễ hội đã tái hiện hành trình thoái lui của nhà vua, gợi nên tính bi hùng - khía cạnh thường bị lãng quên trong chính sử nhưng lại được dân gian duy trì như một bài học cảnh giác “giữ nước phải đi đôi với giữ lòng người” (7). Riêng ở Cao Bằng, nơi cư trú chủ yếu của dân tộc Tày - Nùng, truyền tích được tiếp biến trong sử thi và dân ca, mô phỏng hành trình chạy giặc, từ đó hình tượng nhà vua hóa thân thành thần núi - một dạng linh thiêng hóa nhân vật lịch sử (8).

Tuy nhiên, cho dù hình thức thể hiện khác nhau, từ diễn xướng, kể tích truyện, đến nghi lễ tâm linh, nhưng các trò diễn này đều góp phần cụ thể hóa ký ức lịch sử, truyền đạt thông điệp đạo lý “trung hiếu, cảnh giác quốc gia” và làm sống động bản sắc văn hóa địa phương qua lăng kính dân gian. Đây chính là minh chứng sinh động cho sức sống bền bỉ và khả năng thích ứng linh hoạt của văn hóa dân gian trong đời sống tinh thần của người Việt.

Tính lan tỏa và phân bố đa vùng

Truyền tích và tín ngưỡng thờ An Dương Vương thể hiện rõ tính lan tỏa và phân bố đa vùng trong không gian văn hóa của người dân Việt Nam, từ miền núi xuống miền trung du, đồng bằng và đến vùng ven biển cho thấy sự lan tỏa sâu rộng của huyền thoại này trong đời sống tâm linh và lịch sử cộng đồng. Dù gắn liền với thành Cổ Loa (Hà Nội), tuy nhiên hình ảnh An Dương Vương không bị khu trú trong một địa điểm cố định mà đã trở thành biểu tượng xuyên vùng miền, trải dài từ Bắc Bộ xuống tới Bắc Trung Bộ, được tôn thờ tại nhiều địa phương như Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An, mỗi nơi lại lưu giữ một mảnh ghép của truyền thuyết: tại Cao Bằng truyền thuyết này gắn với kinh đô phụ của An Dương Vương trước khi định đô ở Cổ Loa; Hải Phòng, Ninh Bình bảo lưu các dấu tích văn hóa đồng bằng thông qua nghệ thuật hát chầu văn, rước lễ, tế đình; Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa mang dấu ấn vùng ven biển và cuộc thoái lui cuối cùng qua các trò múa cờ, tích chèo; trong khi Nghệ An điểm kết thúc truyền tích tập trung các hoạt động rước kiệu, bắn nỏ, trình diễn dân ca... phản ánh sâu sắc bi kịch lịch sử và kết thúc hóa thân của một vị vua.

Sự phân bố đa vùng này phản ánh quá trình lan tỏa của tín ngưỡng từ trung tâm về các địa phương, gắn với truyền tích vua thoái lui về phía Nam sau khi mất nước. Mỗi địa phương lại có cách thức tổ chức lễ hội phù hợp với điều kiện lịch sử, địa lý, văn hóa ở từng nơi. Nhờ đó, lễ hội thờ An Dương Vương tại mỗi vùng miền không chỉ là dịp tưởng nhớ lịch sử, mà còn là không gian hội tụ bản sắc riêng, góp phần hình thành mạng lưới lễ hội liên kết biểu tượng, tạo nên một “trường văn hóa huyền thoại” mang tính toàn vùng trong đời sống người Việt.

4. Kết luận

Từ góc nhìn của tác giả, lễ hội thờ An Dương

Wang không chỉ là một thực hành tín ngưỡng dân gian, mà còn là minh chứng sống động cho khả năng cộng đồng gìn giữ và truyền tải di sản này qua các thế hệ. Dù mang yếu tố huyền thoại, lễ hội vẫn tồn tại trong đời sống tinh thần của cộng đồng như một phần không thể tách rời của ký ức văn hóa. Sự hiện diện bền vững của lễ hội ở nhiều vùng đất, từ miền núi đến đồng bằng, từ đất liền đến ven biển cho thấy giá trị lan tỏa và sức sống nội sinh của lễ hội thờ An Dương Vương trong tâm trí cộng đồng. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa, lễ hội này trở thành không gian kết nối quá khứ với hiện tại, là nơi mà niềm tự hào văn hóa không chỉ được thể hiện bằng nghi thức, mà còn bằng sự gắn bó tinh thần và lòng tin của người dân với di sản văn hóa mà họ đang gìn giữ ■

V.T.N

1. Quốc hội, **Luật Di sản văn hóa**, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.
2. UNESCO, **Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage (Công ước về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể)**, ich.unesco.org, 2003.
- 3, 4, 5. Tống Trung Tín, **Ký ức lịch sử và không gian văn hóa Việt cổ qua lễ hội An Dương Vương ở Cổ Loa**, Tạp chí Di sản văn hóa, số 2, 2019, tr.39-43.
- 6, 7. Nguyễn Hữu Thức, **Lễ hội thờ Vua An Dương Vương nhìn từ văn hóa dân gian**, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 5, 2019, tr.51-55.
8. Nguyễn Văn Huy, **Biển thể huyền thoại và cấu trúc văn hóa bản địa ở vùng cao Việt Bắc**, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 2, 2004, tr.15-21.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chí Bền, **Lễ hội cổ truyền của người Việt: Cấu trúc và thành tố**, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.
2. Trần Lâm Biền, **Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng Châu thổ sông Hồng**, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008.
3. Chính phủ, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29-8-2018 về quản lý và tổ chức lễ hội.
4. Trần Quốc Vương, **Văn hóa Việt Nam: Tìm tòi và suy ngẫm**, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2000.
5. Tư liệu khảo sát của tác giả từ tháng 1-2024 đến tháng 4-2025.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 15-7-2025; Ngày phân biên, đánh giá, sửa chữa: 8-8-2025; Ngày duyệt đăng: 20-8-2025.